TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 01 – 2026
V/v tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: BàNguyễn Thị Tuyết Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lê Văn Công;

2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minhtham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố H xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 551/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số308/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm2025 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 184/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1979; thường trú: 99/2 tổ A, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1988; thường trú: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang; tạm trú: 99/2 tổ A, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp C, xã C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 10 năm 2025 và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Trần Hoàng T2 bày:

Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1979; Căn cước công dân số xxxx do Cục C4 về TTXH cấp ngày 15/09/2022. Năm 2024, ông Trần Hoàng T và bị đơn là

bà Nguyễn Thị C quen biết và phát sinh tình cảm, cả hai sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, không tổ chức lễ cưới. Quá trình sống ông T và bà C sinh được một cháu gái thường gọi tên Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 26/10/2024. Trước đó, bà C có chồng là ông Huỳnh Văn T1, thời điểm ông T, bà C sống chung thì bà C chưa ly hôn với ông T1. Đến ngày 27/02/2024, bà C và ông T1 ly hôn theo Bản án số 28/2024/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 – An Giang). Ông T3 xét nghiệm ADN giữa ông T và cháu Trần Ngọc Diễm M, tại Phiếu kết quả phân tích ADN số 2423401 ngày 09/10/2025 của Công ty Cổ phần D1 – Chi nhánh phía Nam kết luận: Ông Trần Hoàng T4 cháu M có quan hệ huyết thống Cha - Con.

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, ông T yêu cầu tòa án giải quyết: Xác nhận ông Trần Hoàng T là cha ruột của cháu gái (dự kiến đặt tên là Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 26/10/2024) theo giấy chứng sinh của bệnh viện Q ngày 26/10/2024.

Ông Trần Hoàng T yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt.

- Tại bản tự khai ngày 29/10/2025, quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Thống nhất toàn bộ ý kiến, lời trình bày của nguyên đơn, thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà C xác định cháu Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 26/10/2024 là con ruột của ông Trần Hoàng T nên đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T. Bà C thống nhất với Phiếu kết quả phân tích ADN số 2423401 ngày 09/10/2025 của Công ty Cổ phần D1 – Chi nhánh phía Nam. Bà Nguyễn Thị C cầu giải quyết vụ án vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T1: Tòa án đã triệu tập ông T1 để lấy lời khai và có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T1 vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có ý kiến triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố H gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: Tranh chấp về xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị C có đăng ký tạm trú và sinh sống tại khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung: Theo lời trình bày của các đương sự ông T và bà C3 hiện quen biết và phát sinh tình cảm, cả hai sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, không tổ chức lễ cưới. Quá trình sống ông T và bà C sinh được một cháu gái thường gọi tên Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 26/10/2024. Trước đó, bà C có chồng là ông Huỳnh Văn T1, thời điểm ông T, bà C sống chung thì bà C chưa ly hôn với ông T1. Đến ngày 27/02/2024, bà C và ông T1 ly hôn theo Bản án số 28/2024/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 – An Giang).

Xét, lời trình bày của ông T, bà C phù hợp với bản Kết quả phân tích ADN của Công ty Cổ phần D1 – Chi nhánh phía Nam ngày 09/10/2025, kết luận:

"TRẦN HOÀNG T cóquan hệ huyết thống bố-con với người có tên dự kiến TRẦN NGỌC D M, độ tin cậy >99,9999%."

Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Hoàng T về việc xác định ông T là cha ruột của cháu gái dự định đặt tên là Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2024 là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 88, 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ông Trần Hoàng T phải được miễn án phí xác định cha cho con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 88, 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hoàng T về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Tuyên bố ông Trần Hoàng T, sinh năm 1979; số Căn cước công dân xxx do Cục C4 về TTXH cấp ngày 15/09/2022; địa chỉ thường trú: 99/2 khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của cháu gái Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2024 (theo Giấy chứng sinh số 7419724021792, quyển số 22 ngày 26/10/2024 của bệnh viện Q ngày 26/10/2024).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Hoàng T được miễn án phí theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HCM (1);
- VKSND Khu vực 16-TP HCM (1);
- THADS Khu vực 16-TP HCM (1);
- Đương sự (2);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Ánh